

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 10- 2018

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Duy Hùng.

2. Bà Võ Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị S**, sinh năm:1978 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Trần Công V**, sinh năm: 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn ngày 12/4/2018, Bản tự khai ngày 03/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:* Chị và anh Trần Công V chung sống với nhau từ tháng 8/2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường N, thị xã Gò Công cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 19/8/2004. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc cách nay ba bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh V ăn chơi không lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị S với anh V đã ly thân từ tháng 12/ 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, sống với nhau không còn hạnh phúc.

Về tình cảm: Chị S xin được ly hôn với anh Trần Công V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị Bích L- sinh ngày 18/5/2005 và Trần Minh H- sinh ngày 21/4/2009. Khi ly hôn Chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị Bích L, giao cháu Trần Minh H cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Công V mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Công V nhưng do anh vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh Trần Công V và không hòa giải vụ án được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị S là có cơ sở vì mặc dù anh Trần Công V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do, cho thấy anh Trần Công V không có thiện chí gặp Chị S để thỏa thuận, trao đổi nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị S. Cho Chị S được ly hôn với anh Trần Công V, giao cháu L cho Chị S nuôi dưỡng, giao cháu H cho anh V nuôi dưỡng; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị S, anh V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Chị S phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe các đương sự trình bày, tranh luận, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đối với chị Nguyễn Thị S có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Trần Công V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chị S, anh V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị S và anh Trần Công V chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 5, thị xã Gò Công cấp Giấy chứng nhận kết hôn là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống theo Chị S trình bày vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng ba bốn năm nay thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh V ăn chơi không lo cho gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị S với anh V đã ly thân từ tháng 12/2017 đến nay.

Phía anh V đã được triệu tập hợp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh V không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa Chị S và anh V đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị S.

Về con chung: Giữa Chị S và anh V có 02 con chung tên Trần Thị Bích L- sinh ngày 18/5/2005 và Trần Minh H- sinh ngày 21/4/2009, khi ly hôn Chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L, đồng ý để anh V nuôi cháu H; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện chăm sóc, cháu L hiện đang sống chung với Chị S, cháu H hiện đang sống chung với anh V. Đồng thời, nguyện vọng của cháu L muốn sống chung với mẹ, nguyện vọng của cháu H muốn sống chung với cha. Để tránh sự xáo trộn trong cuộc sống của cháu L, cháu H, ổn định trong quá trình sinh hoạt và để đảm bảo cho các cháu phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, đạo đức. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị S, Chị S được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, anh V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: do không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Trần Công V.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị S được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Bích L- sinh ngày 18/5/2005 ; Giao cho anh Trần Công V được trực tiếp nuôi con chung tên Trần Minh H- sinh ngày 21/4/2009; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị S đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 42436 ngày 16/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Khẩu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND Phường M, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hằng